

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ TRẤN CẨM XUYÊNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /DSTB

## DANH SÁCH CÔNG KHAI

**Kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất**  
Tại thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

Số TT	Tên người sử dụng đất	Địa chỉ thường trú	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích đất (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng đất	Thời điểm sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Tài sản gắn liền với đất	Tình trạng tranh chấp
1	Bà: Nguyễn Thị Liệu	TDP 7	36	24	536,6	ODT, CLN	Năm 1979	Thửa đất do vợ chồng bà Nguyễn Thị Liệu tạo lập làm nhà ở sử dụng ổn định từ năm 1979 đến nay.	Nhà cấp 4	Chưa được cấp GCN
2	Bà: Nguyễn Thị Châu	TDP 16	233	01	408,2	CLN	Năm 1980	Thửa đất do vợ chồng bà Nguyễn Thị Châu khai hoang sử dụng vào mục đích trồng cây lâu năm từ năm 1980 đến nay.	Cây lâu năm	Chưa được cấp GCN
3	Ông: Nguyễn Văn Mậu Bà: Trần Thị Nguyệt	TDP 7	110	32	380,7	CLN	Năm 1994	Thửa đất do vợ chồng ông Nguyễn Văn Mậu và bà Trần Thị Nguyệt cải tạo sử dụng vào mục đích trồng cây lâu năm từ năm 1994 đến nay.	Cây lâu năm	Chưa được cấp GCN
4	Ông: Nguyễn Quốc Diên	TDP 3	288	36	1334,0	CLN	Năm 1959	Thửa đất do vợ chồng ông Nguyễn Văn Đoái và bà Nguyễn Thị Kề tạo lập làm nhà ở sử dụng ổn định từ năm 1959, đến năm 1994 tháo dỡ nhà sử dụng vào mục đích đất trồng cây lâu năm đến năm 2024 thửa kế cho ông Đặng Quốc Diên	Cây lâu năm	Chưa được cấp GCN

5	Ông: Nguyễn Quốc Diên	TDP 3	289	36	147,7	CLN	Năm 1959	Thừa đất do vợ chồng ông Nguyễn Văn Đoái và bà Nguyễn Thị Kề tạo lập sử dụng vào mục đích đất trồng cây lâu năm từ năm 1959 đến năm 2024 thừa kế cho ông Đặng Quốc Diên.	Cây lâu năm	Chưa được cấp GCN
6	Ông: Hoàng Anh Tấn	TDP 1	59	49	316,2	ODT, CLN	Trước ngày 18/12/1980	Thừa đất do cha mẹ là ông Hoàng Văn Điềm làm nhà ở sử dụng ổn định trước ngày 18/12/1980. Đến tháng 6 năm 2004 chuyển quyền một phần thừa đất cho con trai Hoàng Anh Tấn.	Nhà cấp 4	Cấp đổi GCN QSDĐ
7	Bà: Hoàng Thị Tâm	TDP 1	60	49	238,2	ODT, CLN	Trước ngày 18/12/1980	Thừa đất do cha mẹ là ông Hoàng Văn Điềm làm nhà ở sử dụng ổn định trước ngày 18/12/1980. Đến tháng 6 năm 2004 chuyển quyền một phần thừa đất cho con gái Hoàng Thị Tâm.	Nhà cấp 4	Cấp đổi GCN QSDĐ
8	Ông: Phạm Danh Biền Bà: Bùi Thị Tuyết	TDP 16	2088	07	165,8	ODT, CLN	Năm 2006	Thừa đất được nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất năm 2006. Phần diện tích tăng 5,8 m <sup>2</sup> do xác định lại ranh giới sử dụng đất với các hộ sử dụng đất liền kề, hộ sử dụng ổn định vào mục đích đất ở.	Nhà cấp 4	Cấp đổi GCN QSDĐ
9	Bà: Lê Thị Hà	TDP 13	2082	07	248,3	ODT, CLN	Năm 1982	Thừa đất do cha mẹ là ông Lê Xuân Luyện và bà Lê Thị Ngộ làm nhà ở từ năm 1982, đến năm 2016 tặng cho một phần thừa đất cho con gái là bà Lê Thị Hà sử dụng ổn định đến nay. Phần diện tích tăng thêm 55,4 m <sup>2</sup> (trong đó, có 55,4 m <sup>2</sup> do xác định lại ranh giới sử dụng đất với các hộ liền kề và có ..... do xác định lại hành lang đường QL8C sau khi GPMB dự án, hộ sử dụng vào mục đích đất trồng cây lâu năm từ năm 1982 đến nay.	Nhà cấp 4	Cấp đổi GCN QSDĐ

10	Ông: Đặng Đình Đại	TDP 3	1448	03	1379,1	ODT, CLN	Năm 1991	Đất hương hỏa do ông cha để lại cho ông Đặng Đình Tuân và bà Đặng Thị Viem làm nhà ở sử dụng ổn định từ năm 1945. Do không có con cái nên đến năm 1982 để lại toàn bộ thửa đất cho vợ chồng ông Đặng Đình Đại là cháu (con của em trai ông Đặng Đình Tuân) làm nhà ở sử dụng ổn định đến năm 2024 thừa kế toàn bộ thửa đất cho ông Đặng Đình Đại. Phần diện tích tăng thêm 55,1 m <sup>2</sup> do đo đạc xác định lại ranh giới sử dụng đất với các hộ sử dụng đất liền kề, hộ sử dụng ổn định vào mục đích đất trồng cây lâu năm.	Nhà cấp 4	Cấp đổi GCN QSDĐ
11	Bà: Trần Thị Diệu	TDP 1	90	45	1939,4	ODT, CLN	Năm 1979	Thửa đất do vợ chồng bà Trần Thị Diệu làm nhà ở sử dụng ổn định từ năm 1979 đến năm 2024 thừa kế toàn bộ thửa đất cho bà Trần Thị Diệu. Phần diện tích tăng thêm 12,7 m <sup>2</sup> do đo đạc xác định lại ranh giới sử dụng đất với các hộ sử dụng đất liền kề, hộ sử dụng ổn định vào mục đích đất trồng cây lâu năm.	Nhà cấp 4	Cấp đổi GCN QSDĐ
12	Bà: Nguyễn Thị Ngọc	TDP 4	1462	02	2072,2	ODT, CLN	Trước ngày 18/12/1980	Thửa đất do vợ chồng ông Trần Văn Thụ và bà Nguyễn Thị Ngọc làm nhà ở sử dụng ổn định từ trước ngày 18/12/1980. Đến năm 2024 thừa kế toàn bộ thửa đất cho bà Nguyễn Thị Ngọc. Phần diện tích tăng thêm 49,2 m <sup>2</sup> do đo đạc xác định lại ranh giới sử dụng đất với các hộ sử dụng đất liền kề, hộ sử dụng ổn định vào mục đích đất trồng cây lâu năm.	Nhà cấp 4	Cấp đổi GCN QSDĐ
13	Ông: Lê Trọng Hiếu Bà: Hoàng Thị Nhung	TDP 13	1648	07	140,8	ODT, CLN	Năm 2007	Thửa đất do vợ chồng ông Lê Trọng Hiếu và bà Hoàng Thị Nhung nhận chuyển quyền sử dụng đất từ hộ bà Nguyễn Thị Xuân vào năm 2007 sử dụng ổn định đến nay. Phần diện tích tăng thêm 7,4 m <sup>2</sup> do đo đạc xác định lại ranh giới sử dụng đất với các hộ sử dụng đất liền kề, hộ sử dụng ổn định vào mục đích đất trồng cây lâu năm.	Nhà cấp 4	Cấp đổi GCN QSDĐ

14	Ông: Đặng Xuân Phong Bà: Hoàng Thị Định	TDP 4	715	02	1221,9	ODT, CLN	Trước ngày 18/12/1980	Đất hương hỏa do ông cha để lại cho cha mẹ là Đặng Xuân Biên làm nhà ở sử dụng ổn định trước ngày 18/12/1980. Đến năm 2018 thừa kế toàn bộ thửa đất cho con trai Đặng Xuân Phong và bà Hoàng Thị Định sử dụng ổn định đến nay. Phần diện tích tăng thêm 47,9 m <sup>2</sup> do xác định lại ranh giới sử dụng đất với các hộ sử dụng đất liền kề, hộ sử dụng vào mục đích đất trồng cây lâu năm.	Nhà cấp 4	Cấp đổi GCN QSDĐ
15	Bà: Hoàng Thị Quyết	TDP 14	2439	05	113,0	ODT, CLN	Năm 1995	Thửa đất do ông Trần Hậu Thanh và Hoàng Thị Sương nhận chuyển nhượng đất từ ông Đặng Xuân Quyền từ năm 1995. Đến năm 2013 được Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản theo bản án số 127/2011/HSPT ngày 05/09/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, ngày 30/05/2013 bà Hoàng Thị Quyết trúng đấu giá QSDĐ theo hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá số 22/HĐ-MTSDG sử dụng ổn định đến nay. Phần diện tích tăng thêm 13,0 m <sup>2</sup> do xác định lại ranh giới sử dụng đất với các hộ sử dụng đất liền kề, hộ sử dụng vào mục đích đất trồng cây lâu năm.	Nhà cấp 4	Cấp đổi GCN QSDĐ
16	Ông: Đặng Quốc Diên	TDP 2 (Nay là TDP 4)	253	10	1658,5	ODT, CLN	Trước ngày 18/12/1980	Thửa đất do cha mẹ làm nhà ở sử dụng ổn định trước ngày 18/12/1980, đến năm 2023 thừa kế toàn bộ thửa đất cho ông Đặng Quốc Diên. Phần diện tích tăng thêm 89,5 m <sup>2</sup> do xác định lại ranh giới sử dụng đất với các hộ liền kề, hộ sử dụng vào mục đích đất trồng cây lâu năm.	Nhà cấp 4	Cấp đổi GCN QSDĐ

17	Ông: Nguyễn Văn Mậu Bà: Trần Thị Nguyệt	TDP 7	409	32	1692,6	ODT, CLN	Năm 1994	Thừa đất được nhà nước giao đất cho ông Nguyễn Văn Mậu và bà Trần Thị Nguyệt làm nhà ở sử dụng ổn định từ năm 1994 đến nay. Phần diện tích tăng thêm 20,6 m <sup>2</sup> do xác định lại ranh giới sử dụng đất với các hộ sử dụng đất liền kề, hộ sử dụng vào mục đích đất trồng cây lâu năm.	Nhà cấp 4	Cấp đổi GCN QSDĐ
18	Ông: Nguyễn Đình Lựu Bà: Phạm Thị Loan	TDP 1	159	46	887,7	ODT, CLN	Năm 1994	Thừa đất được nhà nước giao đất cho ông Nguyễn Đình Lựu và bà Phạm Thị Loan làm nhà ở sử dụng ổn định từ năm 1994 đến nay. Phần diện tích tăng thêm 75,2 m <sup>2</sup> do xác định lại ranh giới sử dụng đất với các hộ sử dụng đất liền kề, hộ sử dụng vào mục đích đất trồng cây lâu năm.	Nhà cấp 4	Cấp đổi GCN QSDĐ
19	Ông: Trần Văn Huynh Bà: Nguyễn Thị Tạo	TDP 14	1169	05	3072,1	ODT, CLN	Năm 1975	Thừa đất do cha mẹ là ông Trần Văn Thiết và bà Nguyễn Thị Thủy tạo lập làm nhà ở từ năm 1940, đến năm 1975 thừa kế cho con trai Trần Văn Huynh và bà Nguyễn Thị Tạo sử dụng ổn định đến nay. Phần diện tích tăng thêm 124,1 m <sup>2</sup> do đo đạc lại hiện trạng sử dụng đất ổn định, có hàng rào xây kiên cố, hộ sử dụng vào mục đích đất trồng cây lâu năm.	Nhà cấp 4	Cấp đổi GCN QSDĐ
20	Ông: Lê Ngọc Hóa Bà: Trần Thị Luận	TDP 7	347	32	694,0	ODT, CLN	Năm 1999	Thừa đất được nhà nước giao đất theo quyết định số 139 QĐ/UB ngày 13/11/1999 của UBND huyện Cẩm Xuyên cho vợ chồng ông Lê Ngọc Hóa và bà Trần Thị Luận sử dụng làm nhà ở ổn định đến nay. Phần diện tích tăng thêm 123,5 m <sup>2</sup> do đo đạc lại hiện trạng sử dụng đất ổn định, có hàng rào xây kiên cố, hộ sử dụng vào mục đích đất trồng cây lâu năm từ năm 1999 đến nay.	Nhà cấp 4	Cấp đổi GCN QSDĐ

21	Bà: Võ Thị Vân	TDP 13	2050	07	348,3	ODT, CLN	Năm 1992	Thừa đất được nhà nước giao đất theo quyết định số 134 ngày 30/10/1992 của UBND huyện Cẩm Xuyên cho bà Võ Thị Vân làm nhà ở từ năm 1992 đến nay. Phần diện tích tăng thêm 54,6 m <sup>2</sup> do xác định lại ranh giới sử dụng đất với các hộ liền kề, hộ sử dụng vào mục đích đất trồng cây lâu năm từ năm 1992 đến nay.	Nhà cấp 4	Cấp đổi GCN QSDĐ
22	Ông: Lê Văn Toàn Bà: Nguyễn Thị Cẩm Hà	TDP 3	168	37	251,8	ODT, CLN	Trước ngày 15/10/1993	Thừa đất do cha mẹ là ông Lê Văn Hào làm nhà ở sử dụng ổn định trước ngày 15/10/1993. Đến năm 2009 tặng cho một phần thừa đất cho con trai Lê Văn Toàn và bà Nguyễn Thị Cẩm Hà sử dụng ổn định đến nay. Phần diện tích tăng 37,68 m <sup>2</sup> do xác định lại ranh giới sử dụng đất với đường HL11 và các hộ sử dụng đất liền kề, trong đó có 6,58 m <sup>2</sup> nhà nước thu hồi GPM dự án nâng cấp cải tạo đường HL11 năm 2014.	Nhà cấp 4	Cấp đổi GCN QSDĐ
23	Ông: Trần Văn Quỳnh	TDP 2 ( <i>Nay là TDP 4</i> )	1345	02	1612,8	ODT, CLN	Trước ngày 18/12/1980	Thừa đất do cha mẹ là ông Trần Văn Uyên và bà Đặng Thị Trục làm nhà ở trước ngày 18/12/1980 đến nay, do con trai là ông Trần Văn Quỳnh là người đại diện cho các hàng thừa kế của ông Trần Văn Uyên và bà Đặng Thị Trục. Phần diện tích tăng thêm 60,8 m <sup>2</sup> do xác định lại ranh giới sử dụng đất với các hộ sử dụng đất liền kề, hộ sử dụng vào mục đích đất trồng cây lâu năm từ năm 1981 đến nay.	Nhà cấp 4	Cấp đổi GCN QSDĐ

24	Ông: Phan Quốc Đông Bà: Trần Thị Hằng	TDP 7	142	32	1745,1	ODT, CLN	Trước ngày 18/12/1980	Thừa đất do cha mẹ làm nhà ở sử dụng ổn định trước ngày 18/12/1980. Đến năm 2018 thừa kế toàn bộ thừa đất cho con trai Phan Quốc Đông và bà Trần Thị Hằng sử dụng ổn định đến nay. Phần diện tích tăng 119,1 m <sup>2</sup> do xác định lại ranh giới sử dụng đất với các hộ sử dụng đất liền kề và đường trục xã Cẩm Huy cũ sau khi đã đền bù GPMB dự án.	Nhà cấp 4	Cấp đổi GCN QSDĐ
----	--	-------	-----	----	--------	-------------	--------------------------	--	-----------	---------------------

Danh sách này được công khai trong thời gian kể từ ngày 24 / 10 / 2024, đến ngày 08 / 11 / 2024. Tại địa điểm: trụ sở UBND thị trấn Cẩm Xuyên và nhà văn hóa TDP 1, 3, 4, 7, 13, 14, 16.

Người không đồng ý với kết quả thẩm tra trên đây thì gửi đơn đến UBND thị trấn Cẩm Xuyên để giải quyết; sau thời gian trên Nhà nước sẽ không xem xét giải quyết./

**Xác nhận của đại diện những người sử dụng đất  
về việc đã công khai danh sách này**  
(Ký, ghi rõ họ, tên và địa chỉ)

*Cẩm Xuyên, ngày 24 tháng 10 năm 2024*  
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Nguyễn Trọng Khuyến**

